

Số:2140/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 24 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục TTHC, phê duyệt quy trình nội bộ, điện tử giải quyết TTHC mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực việc làm; an toàn, vệ sinh lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/06/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 636/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực việc làm; an toàn, vệ sinh lao động thuộc phạm vi chức năng của Bộ Nội vụ.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 5121/TTr-SNV ngày 23 tháng 06 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực việc làm; an toàn, vệ sinh lao động thuộc phạm vi chức năng của Sở Nội vụ, cụ thể như sau:

1. Danh mục thủ tục hành chính:

+ Ban hành mới 06 TTHC cấp tỉnh, trong đó: lĩnh vực việc làm: 05 thủ tục, lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động: 01 thủ tục.

+ Ban hành mới 02 TTHC cấp xã thuộc lĩnh vực việc làm.

+ Bãi bỏ 02 TTHC cấp huyện thuộc lĩnh vực việc làm.

2. Quy trình nội bộ, quy trình điện tử

+ Xây dựng mới 06 quy trình giải quyết TTHC cấp tỉnh, trong đó: lĩnh vực việc làm: 05 quy trình, lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động: 01 quy trình.

+ Xây dựng mới 02 quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC cấp xã thuộc lĩnh vực việc làm;

+ Bãi bỏ 02 quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC cấp huyện thuộc lĩnh vực việc làm.

(Phụ lục Danh mục TTHC và nội dung quy trình thủ tục hành chính đính kèm).

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025. Các thủ tục hành chính và quy trình điện tử giải quyết TTHC trong lĩnh vực lao động, tiền lương có mã số tương ứng được công bố tại các Quyết định số 1203/QĐ-UBND ngày 18/04/2025, Quyết định số 1749/QĐ-UBND ngày 29/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai danh mục thủ tục hành chính đã được công bố thuộc thẩm quyền giải quyết tại trụ sở làm việc, trên Trang thông tin điện tử; tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của cơ quan, đơn vị; triển khai tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính cho người dân theo quy định tại Quyết định này.

Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ cập nhật nội dung thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính của Chính phủ.

Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện cập nhật nội dung thủ tục hành chính đã được công bố theo Quyết định này và tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh theo quy định.

Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến kiểm thử để đồng bộ lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Sở Nội vụ, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Giám đốc Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (VPCP);
- Bộ Nội vụ;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Đồng Nai; Đài PT- TH Đồng Nai;
- Trung tâm kinh doanh VNPT (TĐ 1022);
- Lưu: VT, THNC, KGVX, HCC, CTTĐT tỉnh.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Sơn Hùng

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH VÀ BỊ BỎ LĨNH VỰC VIỆC LÀM; AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ TỈNH ĐỒNG NAI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2140/QĐ-UBND ngày 24/06/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)



A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

ST T	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH							
I	Lĩnh vực việc làm						
	1.	Bảo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài	Hình thức nộp hồ sơ: - Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ. Qua cổng thông tin Dịch vụ công trực tuyến đến Sở Nội vụ.	10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).	Sở Nội vụ	Không	- Bộ Luật lao động 2019. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ.
	2.	Xác nhận người lao động nước ngoài không	Hình thức nộp hồ sơ: - Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ	05 ngày làm việc (kể từ	Sở Nội vụ	Không	- Bộ Luật lao động 2019. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một
							Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số

ST T	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	thuộc diện cấp giấy phép lao động	Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ. - Qua công thông tin Dịch vụ công trực tuyến đến Sở Nội vụ.	ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).			số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ.	636/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực việc làm, an toàn vệ sinh lao động.
3.	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Hình thức nộp hồ sơ: - Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ. - Qua công thông tin Dịch vụ công trực tuyến đến Sở Nội vụ.	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).	Sở Nội vụ	300.000 đồng/GPLĐ (Ba trăm nghìn đồng)	- Bộ Luật lao động 2019. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước về phân	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 636/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực việc làm, an toàn vệ sinh lao động.

ST T	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
4.	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Hình thức nộp hồ sơ: - Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ. - Qua cổng thông tin Dịch vụ công trực tuyến đến Sở Nội vụ.	03 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).	Sở Nội vụ	225.000 đồng/GPLĐ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng)	- Bộ Luật lao động 2019. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 636/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực việc làm, an toàn vệ sinh lao động.
5.	Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Hình thức nộp hồ sơ: - Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ. - Qua cổng thông tin Dịch vụ công trực tuyến đến Sở Nội vụ.	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).	Sở Nội vụ	225.000 đồng/GPLĐ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng)	- Bộ Luật lao động 2019. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 636/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực việc làm, an toàn vệ sinh lao động.

ST T	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						- Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ.	
	Lĩnh vực An toàn, vệ sinh lao động						
6.	Kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	Hình thức nộp hồ sơ: - Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ. - Qua cổng thông tin Dịch vụ công trực tuyến đến Sở Nội vụ (nếu có).	01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu.	Sở Nội vụ	Không	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007. - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa. - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 9/11/2018 về việc sửa đổi bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành. - Thông tư số 09/2025/TT-BNV ngày 18/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về phân định thẩm quyền và phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực nội vụ.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 636/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực vệ sinh lao động.
	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ						
	Lĩnh vực việc làm						

ST T	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
7.	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, đuy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với người lao động	Hình thức nộp hồ sơ: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Ngân hàng Chính sách xã hội địa phương nơi thực hiện dự án.	15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).	- Ngân hàng Chính sách xã hội phương (Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội hoặc Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội); - Ủy ban nhân dân cấp xã.	Không	- Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16/11/2013 của Quốc hội; - Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm; - Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 636/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực việc làm, an toàn vệ sinh lao động.

ST T	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
8.	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, đuy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh	Hình thức nộp hồ sơ: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Ngân hàng Chính sách xã hội địa phương nơi thực hiện dự án.	15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).	- Ngân hàng Chính sách xã hội địa phương (Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội hoặc Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội); - Ủy ban nhân dân cấp xã.	Không	- Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16/11/2013 của Quốc hội; - Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm; - Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 636/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực việc làm, an toàn vệ sinh lao động.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÀI BỎ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
Thủ tục hành chính cấp tỉnh					
1	1.011548	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với người lao động.	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ	Việc làm	Sở Nội vụ
2	1.011550	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh.	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ	Việc làm	Sở Nội vụ

QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH
VÀ BỊ BỎ LĨNH VỰC VIỆC LÀM; AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ TỈNH ĐỒNG NAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2140/QĐ-UBND ngày 24/06/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

 Phần I
DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ

DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT TTHC MỚI BAN HÀNH

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm một cửa	Trang
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
1	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài	10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).	Hình thức nộp hồ sơ: - Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ. - Qua cổng thông tin Dịch vụ công trực tuyến đến Sở Nội vụ.	Ban hành mới	10
2	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).	Hình thức nộp hồ sơ: - Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ. - Qua cổng thông tin Dịch vụ công trực tuyến đến Sở Nội vụ.	Ban hành mới	11
3	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).	Hình thức nộp hồ sơ: - Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ.	Ban hành mới	11

STT	Tên TT/HC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cầu hình trên phần mềm một cửa	Trang
			- Qua cổng thông tin Dịch vụ công trực tuyến đến Sở Nội vụ.		
4	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	03 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).	Hình thức nộp hồ sơ: - Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ. - Qua cổng thông tin Dịch vụ công trực tuyến đến Sở Nội vụ.	Ban hành mới	12
5	Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).	Hình thức nộp hồ sơ: - Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ. - Qua cổng thông tin Dịch vụ công trực tuyến đến Sở Nội vụ.	Ban hành mới	12
6	Kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	01 ngày làm việc (kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu).	Hình thức nộp hồ sơ: - Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ. - Qua cổng thông tin Dịch vụ công trực tuyến đến Sở Nội vụ (nếu có).	Ban hành mới	13
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ					
7	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với người lao động	15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).	Hình thức nộp hồ sơ: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Ngân hàng Chính sách xã hội địa phương nơi thực hiện dự án.	Ban hành mới	13
8	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh	15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).	Hình thức nộp hồ sơ: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Ngân hàng Chính sách xã hội địa phương nơi thực hiện dự án.	Ban hành mới	14

Quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục
Phần II
Hành chính mới Ban hành cấp tỉnh

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (VNĐ)	Ghi chú
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
1. Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài (thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh) - Một phần					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	Không	Được công bố tại Quyết định số 636/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ Nội vụ.
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Lao động - Sở Nội vụ	08 ngày làm việc		
Bước 3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Nội vụ	01 ngày làm việc		
Bước 4	Trả kết quả cho người dân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc		
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		

2. Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động (thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh) – Một phần

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	Không	Được công bố tại Quyết định số 636/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ Nội vụ.
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Lao động - Sở Nội vụ	03 ngày làm việc		
Bước 3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Nội vụ	01 ngày làm việc		
Bước 4	Trả kết quả cho người dân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc		

Tổng thời gian giải quyết

05 ngày làm việc

3. Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh) – Một phần

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	300.000 đồng/GPLĐ (Ba trăm nghìn đồng)	Được công bố tại Quyết định số 636/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ Nội vụ.
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Lao động - Sở Nội vụ	03 ngày làm việc		
Bước 3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Nội vụ	01 ngày làm việc		
Bước 4	Trả kết quả cho người dân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc		
Tổng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc		

4. Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh) – Một phần

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	225.000 đồng/GPLĐ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng)	Được công bố tại Quyết định số 636/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ Nội vụ.
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Lao động - Sở Nội vụ	1,5 ngày làm việc		
Bước 3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Nội vụ	0,5 ngày làm việc		
Bước 4	Trả kết quả cho người dân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc		
Tổng thời gian giải quyết			03 ngày làm việc		

5. Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh) – Một phần

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	225.000 đồng/GPLĐ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng)	Được công bố tại Quyết định số 636/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ Nội vụ.
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Lao động - Sở Nội vụ	03 ngày làm việc		
Bước 3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Nội vụ	01 ngày làm việc		
Bước 4	Trả kết quả cho người dân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc		
Tổng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc		

6. Kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu – Thực hiện theo quy trình nội bộ (thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh)

- Cách thức thực hiện:

Tổ chức, cá nhân nhập khẩu nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc gửi qua đường bưu điện đến cơ quan kiểm tra hoặc trên Cổng thông tin một cửa quốc gia theo quy định.

- Trả kết quả

Trả kết quả trực tiếp tại trụ sở Cơ quan kiểm tra hoặc theo đường bưu điện hoặc trên Cổng thông tin một cửa quốc gia theo quy định.

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

7. Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với người lao động – Một phần

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ngân hàng chính sách xã hội nơi thực hiện dự án	0,5 ngày làm việc	Không	Được công bố tại Quyết định số 636/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ Nội vụ.
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng chuyên môn của Ngân hàng chính sách xã hội nơi thực hiện dự án	8,5 ngày làm việc		
Bước 3	Phê duyệt hồ sơ đề nghị	Lãnh đạo Ngân hàng chính sách xã hội nơi thực hiện dự án	01 ngày làm việc		
Bước 4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã nơi thực hiện dự án	4,5 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả cho người dân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ngân hàng chính sách xã hội nơi thực hiện dự án	0,5 ngày làm việc		
Tổng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc		

8. Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh – Một phần

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ngân hàng chính sách xã hội nơi thực hiện dự án	0,5 ngày làm việc	Không	Được công bố tại Quyết định số 636/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ Nội vụ.
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng chuyên môn của Ngân hàng chính sách xã hội nơi thực hiện dự án	8,5 ngày làm việc		
Bước 3	Phê duyệt hồ sơ đề nghị	Lãnh đạo Ngân hàng chính sách xã hội nơi thực hiện dự án	01 ngày làm việc		
Bước 4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã nơi thực hiện dự án	4,5 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả cho người dân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ngân hàng chính sách xã hội nơi thực hiện dự án	0,5 ngày làm việc		
Tổng thời gian giải quyết				15 ngày làm việc	